

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày 22 - 12 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Tuấn

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Văn Phú

Bà Trương Thế Phương Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mào Thị Chiến – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Đoàn - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 11/11/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2021/TB – TA ngày 08/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Giàng Thị Đ – Sinh năm 1953 tại tỉnh Lai Châu; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Giàng A P (đã chết); Con bà: Lò Thị X (đã chết). Anh, chị, em ruột: 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng: Mùa A L (đã chết), con: Bị cáo có 01 con sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giam từ ngày 14/7/2021 đến ngày 15/7/2021 thì được áp dụng biện pháp bảo lãnh, từ ngày 15/10/2021 đến nay được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*

**\* Người làm chứng:**

1. Ông Đèo Văn Ph - Sinh năm 1990 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Bản Ho L, xã Lay N, thị xã Mường L, tỉnh Điện Biên.

2. Ông Lò Văn C - Sinh năm 1992 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Bản Ho L, xã Lay N, thị xã Mường L, tỉnh Điện Biên.

**\* Người phiên dịch:**

Anh Sùng A L – Sinh năm 2002 – *Có mặt*

Địa chỉ: Bản Pa K, thị trấn Nậm Nh, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

**\* Người bào chữa cho bị cáo**

Ông Lê Mạnh H – *Vắng mặt và gửi bản bào chữa*

Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng 08 giờ ngày 19/02/2016 Giàng Thị Đ đến km 59, đường Mường Tè – Pa Tần, để mua ma túy về sử dụng. Tại đây Đ mua được ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch 02 gói heroine, bên ngoài mỗi gói đều được gói bằng mảnh giấy bạc của bao thuốc là Vinataba với giá 200.000 đồng. Mua bán xong, Đ đem về sử dụng hết 01 gói, còn 01 gói Đ cất giấu vào trong chiếc túi vải nhỏ có dây rút rồi cất giấu vào trong cặp quần. Đến 16 giờ cùng ngày khi Đ đang ở nhà tại bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu thì có Đèo Văn Ph – sinh năm 1990 đến hỏi mua ma túy thì Đ đồng ý. Ph lấy 100.000 đồng từ túi quần của Ph đưa cho Đ, nhận tiền Đ lấy gói Heroine cất trong túi vải đang mặc đưa cho Ph, quá trình mua bán giữa Đ và Ph thì có Lò Văn C – sinh năm 1992 chứng kiến toàn bộ sự việc. Mua bán xong, Ph xin phép Đ cho Ph và C sử dụng Heroine tại nhà của Đ thì được Đ đồng ý. Trong khi C và Ph đang hít Heroine tại bàn ăn cơm trong nhà Đ thì bị Tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện. Thấy vậy, Giàng Thị Đ đã tự nguyện đem giao nộp tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là tiền bán Heroine cho Cơ quan điều tra. Trong lúc lấy lời khai và thu giữ vật chứng của Đ thì có nhiều người dân trong bản Pa Mu hiếu kỳ kéo đến nhà Đ, lợi dụng lúc sơ hở Giàng Thị Đ đã bỏ trốn ra ngoài và chạy vào rừng. Đến ngày 14/7/2021, sau khi được chính quyền và gia đình vận động Giàng Thị Đ đã ra đầu thú tại Công an huyện Nậm Nhùn. Cùng ngày cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn đã ra quyết định phục hồi vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Giàng Thị Đ.

Tại Kết luận giám định số 784/KLGD-TL ngày 06/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu xác định: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) có mã số hiệu: TK 06521093 thu giữ của Giàng Thị Đ gửi giám định là tiền thật.

*Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ những vật chứng sau:*

- 01 (một) mảnh giấy bạc của bao thuốc lá nhãn hiệu vinataba đã qua sử dụng.
- 01 (một) tờ tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Hiện các vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn.

*Các vấn đề khác của vụ án:*

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ: Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lò Văn C và Đèo Văn Ph: Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Bản cáo trạng số 40/CT - VKSTP ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã Truy tố bị can Giàng Thị Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma*

túy” quy định tại khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1999. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Giàng Thị Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Giàng Thị Đ từ 07 đến 07 năm 06 tháng năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo Giàng Thị Đ từ 09 đến 10 năm tù. Được khấu trừ 02 ngày tạm giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 194, khoản 3 Điều 198 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) mảnh giấy bạc của bao thuốc lá nhãn hiệu vinataba đã qua sử dụng. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo gửi bản bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm d khoản 2 Điều 198, điểm p khoản 1, khoản 2, Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt đối với cả hai tội.

Bị cáo, Người bào chữa không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Giàng Thị Đờ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nậm Nhùn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 16 giờ ngày 19/02/2016, tại nhà ở của mình tại bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu

Giàng Thị Đ đã bán trái phép 01 gói Heroine cho Đèo Văn Ph với giá 100.000 đồng, việc mua bán này có Lò Văn C chứng kiến toàn bộ sự việc. Sau đó, Giàng Thị Đ còn đồng ý cho Lò Văn C và Đèo Văn Ph sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Đó bằng hình thức hít Heroine. Khi C và Ph đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện. Hành vi nêu trên của bị cáo Giàng Thị Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt về các chất ma túy của Nhà nước, Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Ý thức được điều đó nhưng vì mục đích lợi nhuận của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội, sau khi bán ma túy cho người nghiện bị cáo đã đồng ý cho hai người mua ma túy được sử dụng ma túy tại nhà mình. Thời điểm phạm tội là ngày 19/02/2016 là thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 và so sánh với các quy định với Bộ luật hình sự năm 2015 thì hình phạt các tội bị cáo phạm phải đều không có thay đổi so với Bộ luật hình sự năm 1999 nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bên cạnh đó bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với cả hai tội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét nhân thân và các tình tiết Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe bị cáo, giúp bị cáo cải tạo, phấn đấu trở thành công dân tốt, sống tôn trọng quy định của pháp luật và có ích cho gia đình, xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 và khoản 3 Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1999 bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) mảnh giấy bạc của bao thuốc lá nhãn hiệu vinataba đã qua sử dụng. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

[6] Về các vấn đề liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ: Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lò Văn C và Đèo Văn Pú: Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 198; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với bị cáo Giàng Thị Đ;:

**1. Tuyên bố bị cáo Giàng Thị Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.**

### **2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Giàng Thị Đ: 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo Giàng Thị Đ phải chịu 09 (Chín) năm tù. Được khấu trừ 02 ngày tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) năm 11 (mười một) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

### **3. Về vật chứng của vụ án:**

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) mảnh giấy bạc của bao thuốc lá nhãn hiệu vinataba đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng)

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 09/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn).

### **4. Về án phí:** Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi Cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Bị cáo; Người bào chữa.
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Lê Minh Tuấn**



## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**